

Việt Trì, ngày 28 tháng 7 năm 2022

Số: 212/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị Thanh H**, sinh năm 1991.

**Bị đơn:** Anh **Phan Văn Minh**, sinh năm 1993.

Đều trú tại: Tổ x1, khu T, phường T, thành phố V.T, tỉnh P.T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Phạm Thị Thanh H** và anh **Phan Văn Minh**.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Chị **Phạm Thị Thanh H** và anh **Phan Văn Minh** thống nhất xác nhận: Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Phan Minh Đ**, sinh ngày 0x/9/2015 và cháu **Phan Cảnh L**, sinh ngày 2x/8/2018

Khi ly hôn, chị **H** anh **M** thỏa thuận: Chị **H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Phan Minh Đ**, anh **M** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Phan Cảnh L**.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Phạm Thị Thanh H và anh Phan Văn Minh xác nhận vợ chồng không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí ly hôn:** Chị Phạm Thị Thanh H tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0009454 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
  - VKSND TP Việt Trì;
  - Chi cục THADS TP Việt Trì;
  - UBND phường T,T.P V.T
- (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Phương Hoa**